

Bản án số: 97/2022/HS-ST

Ngày: 16 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Lịch - Cán bộ hưu trí tại thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu;

Bà Nguyễn Thị Thuý Mùi - Giáo viên Trường THPT Hải Hậu A, huyện Hải Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đính - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Đức L, sinh ngày 08/01/2005; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 16, xã Hải Đường, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Ân, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Khuyên, sinh năm 1974; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là thứ tư; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16/9/2022 đến ngày 25/9/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Lê Văn Ân, sinh năm 1970; địa chỉ: Xóm 16, xã HĐ, huyện H, tỉnh Nam Định (là bố đẻ). Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị B - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định. Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm 5, xã HT, huyện H, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

2. Anh Đặng Văn D, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm 20, xã HĐ, huyện H, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

3. Anh Phan Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm 2, xã HN, huyện H, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Đỗ Thị Thu T, sinh năm 1980; địa chỉ: Xóm 2, xã H, huyện H, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

2. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ dân phố số 6, thị trấn C, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền chơi điện tử nên Lê Đức L nảy sinh ý định đến các cửa hàng mua bán điện thoại giả vờ hỏi mua rồi lợi dụng chủ cửa hàng không để ý, cầm điện thoại nhanh chóng tẩu thoát để chiếm đoạt đem bán lấy tiền.

Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 14/9/2022, L điều khiển xe máy điện nhãn hiệu TUMMOMEN màu đỏ đen (không đeo biển kiểm soát) từ nhà đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Văn H ở xóm 5, xã HT, huyện H. L dừng xe ở ngoài đường sát cửa hàng, chìa khóa cắm ở ổ khóa điện. Sau đó, L đi vào cửa hàng gặp anh H hỏi “ Em muốn mua điện thoại Iphone, con nào còn ngon ngon tý”, anh H đồng ý lấy trong quầy ra 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu xám đã qua sử dụng đưa cho L. L cầm điện thoại giả vờ xem, kiểm tra. L dụng lúc anh H không để ý, L cầm chiếc điện thoại bỏ chạy ra vị trí dựng xe máy điện, mở khóa điện rồi điều khiển xe bỏ chạy về phía xã HS. Thấy vậy, anh H đuổi theo khoảng 500m thì bắt giữ được L. Anh H thu lại chiếc điện thoại di động trên rồi cho L về nhà. Ngày 16/9/2022, Lê Đức L đến Công an huyện Hải Hậu đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình, tự nguyện giao nộp 01 xe máy điện, 01 áo dài tay màu đen đã qua sử dụng, 01 áo phông ngắn tay màu đen và 01 mũ bảo hiểm màu vàng đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, Lê Đức L còn khai nhận cũng với thủ đoạn nêu trên, L còn 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản khác, cụ thể như sau:

- Khoảng 08 giờ ngày 20/8/2022, Lê Đức L đeo khẩu trang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18H1 - 335.20 nhưng dùng băng dính màu đỏ dán che phần chữ số của biển kiểm soát của xe mô tô, đi theo trục đường liên xã HP, xã HP, xã HN để tìm cửa hàng điện thoại. Khi đi qua cửa hàng điện thoại của anh Phan Văn T ở xóm 2, xã HN, huyện H. L dựng xe ở lòng đường sát cửa hàng, đầu xe quay hướng xã HP, đuôi xe hướng xã HN, chìa khóa cắm ở ổ khóa điện. L đi vào cửa hàng gặp anh T rồi chỉ tay vào tủ nói “ Cho em xem con điện thoại này”, anh T đồng ý và đưa cho L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A55 màu đen đã qua sử dụng. L cầm chiếc điện thoại xem, kiểm tra rồi lợi dụng lúc anh T đang sửa chữa điện thoại không để ý, L cầm chiếc điện thoại bỏ chạy ra ngoài mở ổ khóa điện rồi điều khiển xe đi về phía xã HT, huyện H. Khi đến cửa hàng điện thoại “QT” do chị Đỗ Thị Thu T ở xóm 2, xã HT làm chủ, L bán chiếc điện thoại trên cho chị T lấy số tiền 2.700.000 đồng chơi điện tử và ăn tiêu hết. Sau khi mua

điện thoại của L, chị T đã bán cho khách hàng khác nhưng không biết tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xác minh thu hồi.

- Khoảng 16 giờ ngày 01/9/2022, Lê Đức L đeo khẩu trang, điều khiển xe mô tô BKS18H1 - 335.20 nhưng dùng khẩu trang y tế màu trắng buộc cài che chắn phần chữ số của biển kiểm soát xe, đi đến cửa hàng điện thoại “D mobile” của anh Đặng Văn D ở xóm 20, xã HĐ, huyện H. L dựng xe máy dưới lòng đường, đầu xe quay hướng xã HA, đuôi xe hướng xã HP, chìa khóa cắm ở ổ khóa điện. Sau đó đi vào cửa hàng gặp anh D, chỉ tay vào tủ trưng bày nói “ Cho em xem con điện thoại này”, anh D đồng ý và đưa cho L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi K30 5G màu trắng đã qua sử dụng. L cầm chiếc điện thoại xem, kiểm tra rồi lợi dụng lúc anh D không để ý, L cầm chiếc điện thoại bỏ chạy ra vị trí dựng xe mô tô, mở ổ khóa điện, điều khiển xe đi về phía xã HA, huyện H. Sau đó, L đem chiếc điện thoại trên bán cho anh Hoàng Văn T ở tổ dân phố số 6, thị trấn C lấy số tiền 1.200.000 đồng chơi điện tử và ăn tiêu hết. Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc điện thoại trên trả lại cho anh D, sau khi nhận tài sản anh D không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 51/KL - HĐĐG ngày 19/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hải Hậu kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax đã qua sử dụng tại thời điểm định giá trên thị trường là 8.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 64/KL - HĐĐG ngày 24/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hải Hậu kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A55, loại 64 GB đã qua sử dụng tại thời điểm định giá trên thị trường là 3.500.000 đồng. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi K30 5G đã qua sử dụng tại thời điểm định giá trên thị trường là 2.200.000 đồng.

Quá trình điều tra, Lê Đức L đã tác động gia đình bồi thường cho anh Phan Văn T số tiền 3.500.000 đồng và anh Hoàng Văn T số tiền 1.200.000 đồng. Sau khi nhận tiền, anh T và anh T không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 82/CT-VKS-HH ngày 10/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố bị cáo Lê Đức L về tội “ Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Đức L phạm tội “Cướp giật tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 171; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Lê Đức L từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2022. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền do bị cáo là người chưa thành niên khi phạm tội. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu cho tiêu huỷ 01 áo dài tay màu đen, 01 áo phông ngắn tay màu đen và 01 mũ bảo hiểm màu vàng; trả cho ông Lê Văn Â 01 xe mô tô biển

kiểm soát 18H1 - 335.20 và 01 xe máy điện nhãn hiệu TUMMOMEN màu đỏ đen không đeo biển kiểm soát.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm bào chữa: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự; khi phạm tội là người dưới 18 tuổi do đó có hạn chế nhất định trong nhận thức và điều khiển hành vi; có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã tự giác ra đầu thú, thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải, mặc dù còn là học sinh chưa có tài sản riêng nhưng đã tích cực tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả về thiệt hại cho bị hại; hoàn cảnh gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn có mẹ bị bệnh tâm thần, gia đình thuộc hộ cận nghèo; bản thân bị cáo có nhiều thành tích trong học tập được nhà trường khen thưởng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự áp dụng cho bị cáo một mức án thấp nhất để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Bị cáo đồng ý với quan điểm của người bào chữa, không bổ sung gì.

Đại diện hợp pháp của bị cáo trình bày: Nhất trí với quan điểm bào chữa của người bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, sớm được trở về với gia đình và xã hội để đi học trở lại và xin được trả lại tài sản của gia đình gồm 01 xe mô tô và 01 xe máy điện đã thu giữ.

Trong lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin được hưởng sự khoan hồng giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Đức L khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ được, các kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 20/8/2022, 01/9/2022 và 14/9/2022, Lê Đức L đã đến các cửa hàng mua bán điện thoại ở các xã HN, HD và HT thuộc huyện H, tỉnh Nam Định giả vờ hỏi mua điện thoại, yêu cầu chủ các cửa hàng là các anh Phan Văn T, Đặng Văn D và Nguyễn

Văn H đưa điện thoại cho xem. Sau đó lợi dụng sơ hở của các chủ cửa hàng điện thoại không để ý nên L đã cầm điện thoại nhanh chóng tẩu thoát để chiếm đoạt của anh Phan Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A55 trị giá 3.500.000 đồng, của anh Đặng Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi K30 5G trị giá 2.200.000 đồng và của anh Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax trị giá 8.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 13.700.000 đồng. Tuy bị cáo là người dưới 18 tuổi nhưng có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, có hiểu biết pháp luật nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 171. Tội Cướp giật tài sản của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Đức L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an chung. Bị cáo đang là học sinh trung học phổ thông nhưng do ham chơi điện tử, để có tiền chi tiêu cá nhân đã bất chấp hậu quả, chỉ trong thời gian ngắn đã gây ra 03 vụ cướp giật tài sản. Do đó phải xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nên có nhân thân tốt, tại các thời điểm phạm tội thì bị cáo là người dưới 18 tuổi. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi vụ việc phạm tội bị phát hiện bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú; thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, tỏ thái độ ăn năn hối cải; đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và người mua tài sản do bị cáo phạm tội mà có; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn có mẹ đẻ bị mắc bệnh tâm thần, gia đình thuộc hộ cận nghèo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, tại thời điểm phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi nên được áp dụng chính sách khoan hồng của pháp luật khi xử lý theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

[5] Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự thì *“Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000*

đồng”. Xét bị cáo là người dưới 18 tuổi khi phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại anh Nguyễn Văn H, anh Đặng Văn D đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt; bị hại anh Phan Văn T đã nhận bồi thường số tiền 3.500.000 đồng và người mua tài sản do bị cáo phạm tội mà có anh Hoàng Văn T đã nhận số tiền 1.200.000 đồng. Đến nay anh H, anh D, anh T và anh T đều không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xem xét điều chỉnh.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản đã thu giữ: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18H1-335.20 và chiếc xe máy điện TUMMOMEN không đeo biển kiểm soát do Lê Đức L sử dụng làm phương tiện đi cướp giật tài sản. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô và chiếc xe máy điện là tài sản hợp pháp của ông Lê Văn Â, là bố đẻ bị cáo. Ông Â không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho ông Â sử dụng. Đối với 01 áo dài tay màu đen, 01 áo phông ngắn tay màu đen và 01 mũ bảo hiểm màu vàng đã qua sử dụng do Lê Đức L tự nguyện giao nộp, tại phiên toà bị cáo không yêu cầu nhận lại, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo; người bào chữa cho bị cáo và các bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với anh Hoàng Văn T và chị Đỗ Thị Thu T là người mua điện thoại của bị cáo Lê Đức L nhưng không bàn bạc, hứa hẹn từ trước và không biết được nguồn gốc tài sản do L phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh T và chị T là phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Đức L phạm tội “ Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Đức L 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 9 năm 2022.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu cho tiêu hủy 01 áo dài tay màu đen, 01 áo phông ngắn tay màu đen và 01 mũ bảo hiểm màu vàng.

Trả cho ông Lê Văn Ân 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển kiểm soát 18H1 - 335.20 và 01 xe máy điện nhãn hiệu TUMMOMEN màu đỏ đen không

đeo biển kiểm soát.

Vật chứng nêu trên có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/11/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Đức L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo; người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Công an huyện Hải Hậu;
- UBND xã HĐ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên